

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày: 13-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Bùi Thùy Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Đức T, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1973 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 22/158/137 đường Q, tổ T, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; vợ chồng bị cáo đã ly hôn, có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự, nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử 09 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 30-12-2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tuy nhiên chưa nộp 8.550.000 đồng tiền phạt; năm 1991 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân; năm 1994 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân; năm 1997 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản của công dân; năm 1995 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trại T39 bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-10-2019, tạm giam ngày 30-10-2019 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Đào Xuân M, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ T, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn V và bà Bùi Thị C; có vợ là Bùi Thị M, có 01 con

sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử 05 năm tù về tội cướp tài sản; bị cáo bị tạm giữ ngày 21-10-2019, tạm giam ngày 30-10-2019 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 21-10-2019, Lê Đức T đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết sang đường tàu Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng mua 800.000 đồng được 08 túi ma túy đá về mục đích để bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, T cầm về nhà. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Đào Xuân M đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16H7-5383 đi vào số nhà 22/158/137 đường Q, T, Đ, Kiến An, Hải Phòng (nhà của T) để mua ma túy về sử dụng. M dừng xe cách nhà số 22 khoảng 10m, đi bộ vào sát cửa nhà, cửa nhà T là loại cửa xếp thoáng lúc này khóa trong, không bật tôn, bên trong là cửa chính dán decan màu xanh kẻ ô vuông. Lúc này trong nhà T chỉ có T và mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1934) đang ở trong nhà. M đứng trước cửa nhà và gọi “N ơi” thì M nghe thấy trong nhà có giọng nữ nhiều tuổi nói “Cái gì đấy”. Lúc này trong nhà, T nghe thấy tiếng bà Nguyễn Thị T nói thì đi ra cửa chính, M dùng tay phải đút số tiền 400.000 đồng (gồm 02 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng) vào trong khe cửa. T tự hiểu người này đưa tiền mua ma túy nên đã nhận tiền và cho 02 túi ma túy đá (trong tổng số 08 túi ma túy đã mà T đã mua trước đó) vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long (vỏ giấy mềm) màu vàng gấp lại và đưa qua khe cửa ra ngoài cho M. M nhận vỏ bao thuốc lá nói trên rồi đi về nhà đến đoạn trước cửa số nhà 198 đường Q, Đ, Kiến An, Hải Phòng thì bị Công an quận Kiến An kiểm tra và bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Đào Xuân M 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng quấn bên ngoài bởi một đoạn băng dính đen dài khoảng 7cm. Trong vỏ bao thuốc Thăng Long có 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ ngang gói 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (Mẫu số 01);

- Ngoài ra, còn thu giữ của M 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu trắng và 01 điện thoại Nokia màu đen đều đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu đỏ mang biển kiểm soát 16H7-5383, kiểm tra trên xe không có bất cứ tài sản gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã ra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Đào Xuân M tại Tổ T, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng nhưng không phát hiện, thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Đức T tại số 22/158/137 đường Q, T, Đ, Kiến An, Hải Phòng. Quá trình khám xét thu giữ tại nền nhà vệ sinh: 04 túi nilon kích thước 2,5x2,5cm có khóa mép nhựa màu trắng bên trên mép túi có viền

xanh; 02 túi nilon có kích thước 2x2cm có khóa mép nhựa màu trắng bên trên mép túi có viền màu xanh. Bên trong các túi có chứa tinh thể màu trắng (Mẫu số 01) và thu giữ tổng số tiền 12.851.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An thu giữ và niêm phong mẫu nước tiểu của Đào Xuân M và Lê Đức T (Mẫu số 02).

Tại Kết luận giám định số 548/KLGD ngày 24-10-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng (Mẫu số 01) thu giữ của Đào Xuân M là ma túy, có khối lượng 0,3588 gam, là loại Methamphetamin; Mẫu nước tiểu ghi tên Đào Xuân M (Mẫu số 02) gửi giám định tìm thấy dấu vết chất ma túy Methamphetamin.

Tại Kết luận giám định số 549/KLGD ngày 24-10-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng (Mẫu số 01) thu giữ của Lê Đức T là ma túy, có khối lượng 1,6408 gam, là loại Methamphetamin; Mẫu nước tiểu ghi tên Lê Đức T (Mẫu số 02) gửi giám định tìm thấy dấu vết chất ma túy Morphine, Morphine là sản phẩm chuyển hóa khi con người sử dụng chất ma túy Heroine.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 29 tháng 10 năm 2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, khởi tố bị can đối với Đào Xuân M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Lê Đức T và Đào Xuân M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu.

Ngày 20-01-2020 tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố Lê Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Đào Xuân M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Đức T về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Đào Xuân M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, 5 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Đức T từ 5 đến 6 năm tù, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000đ đến 10.000.000đ; căn cứ điểm c khoản 1, 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đào Xuân M từ 30 đến 36 tháng tù; phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì chứa trong phong bì niêm phong số 548/2019/PC09, 549/2018/PC09.

Trả lại Đào Xuân M 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Oppo màu trắng đã qua sử dụng và 01 điện thoại bàn phím nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Buộc Lê Đức T nộp lại số tiền 400.000đ là tiền thu lợi bất chính do bán ma túy cho Đào Xuân M để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đức T, Đào Xuân M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Đức T, Đào Xuân M nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bị cáo Lê Đức T có hành vi cất giữ trái phép 1,6408 gam Methamphetamine với mục đích để bán; bán trái phép 0,3588 gam Methamphetamine cho Đào Xuân M. Đào Xuân M có hành vi cất giữ trái phép 0,3588 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng cá nhân. Như vậy hành vi của bị cáo Lê Đức T đã vi phạm Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; hành vi của bị cáo Đào Xuân M đã vi phạm Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Lê Đức T, Đào Xuân M về các tội danh theo các điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn tạo ra một lớp người nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Ma túy là một trong các nguyên nhân làm phát sinh nhiều vi phạm pháp luật khác đồng thời còn gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Lê Đức T có hành vi cất giữ trái phép 1,6408 gam Methamphetamine với mục đích để bán; bán trái phép 0,3588 gam

Methamphetamine cho Đào Xuân M, bị cáo không vi phạm tình tiết nào khác, vì vậy bị cáo Lê Đức T chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Đào Xuân M cất giữ trái phép 0,3588 gam loại Methamphetamin để sử dụng cá nhân, bị cáo không vi phạm tình tiết nào khác, vì vậy bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Lê Đức T: Năm 2006, Lê Đức T bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử 09 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-12-2012 tuy nhiên bị cáo chưa nộp 8.550.000 đồng tiền phạt bổ sung và lãi suất thi hành án nên tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là ngày 21-10-2019 thì bị cáo chưa được xóa án tích. Như vậy, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Năm 1995 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trại T39, bị cáo đã chấp hành xong. Năm 1991 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân; năm 1994 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân; năm 1997 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản của công dân, bị cáo đã chấp hành xong các hình phạt trên và tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là ngày 21-10-2019 thì các bản án nêu trên đều đã được xóa, do đó không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm nhưng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Đào Xuân M: Năm 2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử 05 năm tù về tội cướp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong ngày 27-01-2011, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là ngày 21-10-2019 thì tiền án này của bị cáo đã được xóa nên không tính để xác định là tái phạm nhưng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Đức T và Đào Xuân M đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt đối với bị cáo Lê Đức T: Lê Đức T có hành vi cất giữ trái phép 1,6408 gam Methamphetamine với mục đích để bán; bán trái phép 0,3588 gam Methamphetamine cho Đào Xuân M. Như vậy, việc áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với mức án nghiêm khắc, đồng thời cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện rõ sự nghiêm minh của pháp luật.

[9] Về hình phạt đối với bị cáo Đào Xuân M: Đào Xuân M có hành vi cất giữ trái phép 0,3588 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng cá nhân Việc áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ

hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện rõ sự nghiêm minh của pháp luật.

[10] Về vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã thu giữ của Lê Đức T 04 túi nilon kích thước 2,5x2,5cm có khóa mép nhựa màu trắng bên trên mép túi có viền xanh; 02 túi nilon có kích thước 2x2cm có khóa mép nhựa màu trắng bên trên mép túi có viền màu xanh, bên trong các túi có chứa ma túy và tổng số tiền 12.851.000 đồng; thu giữ của Đào Xuân M 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng quần bên ngoài bởi một đoạn băng dính đen dài khoảng 7cm, trong vỏ bao thuốc Thăng Long có 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ ngang gói 02 túi nilon chứa ma túy, 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu trắng và 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu đỏ mang BKS 16H7-5383.

[11] Về xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An: Đối với số tiền 12.851.000 đồng thu giữ của Lê Đức T, xác định được trong đó có 3.830.000 đồng là của chị Lê Thị L, sinh năm 1952, trú tại: Số 22/158/137 đường Q, T, Đ, Kiến An, Hải Phòng là chị gái ruột của T nhờ cầm hộ, còn lại 9.021.000 đồng là tiền lương hưu của bà Nguyễn Thị T; Cơ quan điều tra Công an quận Kiến An đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 3.830.000 đồng cho chị Lê Thị L, trả lại 9.021.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T. Đối với xe máy thu giữ của Đào Xuân M mang nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 16H7-5383, người đứng tên đăng ký xe là ông Hoàng Văn H (trú tại xóm 13 H, H, Thủy Nguyên, Hải Phòng). Chiếc xe máy nói trên ông H đã cho con trai là Hoàng H. Sau đó Hoàng H cho ông Đào Văn V (là bố đẻ của Đào Xuân M). Việc tặng cho không thể hiện bằng văn bản giấy tờ. Ngày 21-10-2019, M mượn xe máy nói trên của ông V, ông V không biết và không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy của M. Hiện ông Đào Văn V chưa xuất trình được đăng ký xe, Cơ quan điều tra Công an quận Kiến An tiếp tục tạm giữ chiếc xe nói trên để làm rõ, xử lý sau. Như vậy việc xử lý vật chứng nêu trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An là đúng quy định của pháp luật.

[12] Về xử lý tiền, vật không liên quan đến tội phạm và tiền thu lợi bất chính: Đối với 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu trắng và 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Đào Xuân M, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho Đào Xuân M quản lý sử dụng, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; đối với số tiền 400.000đ Lê Đức T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Đào Xuân M, cần buộc Lê Đức T nộp lại để sung quỹ nhà nước.

[13] Về xử lý vật chứng là vật liên quan đến tội phạm, vật không còn giá trị sử dụng: Đối với 04 túi nilon kích thước 2,5x2,5cm có khóa mép nhựa màu trắng bên trên mép túi có viền xanh; 02 túi nilon có kích thước 2x2cm có khóa mép nhựa màu trắng bên trên mép túi có viền màu xanh, bên trong các túi có chứa ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng quần bên ngoài bởi một đoạn

băng dính đen dài khoảng 7cm, trong vỏ bao thuốc Thăng Long có 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ ngang gói 02 túi nilon chứa ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với người bán ma túy cho Lê Đức T, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[15] Về án phí: Các bị cáo Lê Đức T, Đào Xuân M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm khoản 1, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Đức T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ là ngày 22-10-2019. Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Đức T số tiền 10.000.000đ để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đào Xuân M 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ là ngày 21-10-2019. Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đào Xuân M số tiền 5.000.000đ để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 548/2019/PC09 bên trong đựng số Methamphetamine và vỏ mẫu vật còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 549/2019/PC09 bên trong có bên trong đựng số Methamphetamine và vỏ mẫu vật còn lại sau giám định.

Trả lại Đào Xuân M 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu trắng và 01 điện thoại Nokia màu đen nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Buộc Lê Đức T nộp lại số tiền bán ma túy cho Đào Xuân M là 400.000đ để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Đức T, Đào Xuân M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Đức T, Đào Xuân M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT-Công an quận Kiến An;
- CQTHAHS-Công an quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Chính

Nguyễn Công Biên

Hoàng Minh Thông